

Số: 168/QĐ-SKHĐT

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 47/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-UBND-HC ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho Văn phòng Sở và Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp và Khởi nghiệp trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư (theo biểu đính kèm).

Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 được giao, Văn phòng Sở và Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp và Khởi nghiệp tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp và Khởi nghiệp và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN ĐT;
- Lưu VT, VP.



Phạm Thị Ngọc Đào



CHI TIẾT NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025
CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số: 168/QĐ-SKHĐT ngày 25/12/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Chương: 413

Đơn vị : đồng

Loại	Khoản	Nội dung	Tổng số	Trong đó	
				Văn Phòng Sở Kế hoạch & Đầu tư	TT Hỗ trợ doanh nghiệp và Khởi nghiệp
A	B	C	1	2	3
		A. PHẦN THU			
		1- Số thu phí, lệ phí	24.000.000	24.000.000	0
		2- Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	14.000.000	14.000.000	0
		3- Số thu phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	10.000.000	10.000.000	0
		B. PHẦN CHI			
		Dự toán chi Ngân sách nhà nước	11.042.000.000	9.250.000.000	1.792.000.000
070	083	1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	341.000.000	341.000.000	0
		1.1-Kinh phí thực hiện tự chủ	0	0	0
		1.2- Kinh phí không thực hiện tự chủ	341.000.000	341.000.000	0
340	341	2. Kinh phí chi Quản lý nhà nước	8.609.000.000	8.609.000.000	0
		2.1-Kinh phí thực hiện tự chủ	7.205.000.000	7.205.000.000	0
		Trong đó: 10% tiết kiệm chi thường xuyên	93.000.000	93.000.000	0
		2.2- Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.404.000.000	1.404.000.000	0
280	338	3- Chi sự nghiệp kinh tế	2.092.000.000	300.000.000	1.792.000.000
		3.1-Kinh phí thực hiện tự chủ	1.704.000.000	0	1.704.000.000
		Trong đó: 10% tiết kiệm chi thường xuyên	30.000.000	0	30.000.000
		3.2-Kinh phí không thực hiện tự chủ	388.000.000	300.000.000	88.000.000

Ghi chú

- Dự toán bao gồm tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương và phân bổ kinh phí theo biên chế được giao. Đơn vị sử dụng thêm từ 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2024: 123 triệu để đảm bảo nguồn kinh phí chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng theo quy định.
- Kinh phí không thực hiện tự chủ dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương thực hiện (chưa phân bổ cho đơn vị)** **5.527.000.000**
 - + Quản lý hành chính: 1.550.000.000
 - + Sự nghiệp kinh tế: 2.700.000.000
 - + Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo: 500.000.000
 - + Sự nghiệp Phát thanh Truyền hình: 777.000.000

CHI TIẾT NH
S
CỦA VÀ
KẾ HOẠCH
VÀ
theo Quyết định số
Mã số đơn vị CQ
ĐỒNG TH

Chương: 413

Mã số đơn vị CQ

Loại	Khoản	Nội dung	Tổng số
A	B	C	I
		A. PHẦN THU	
		1- Số thu phí, lệ phí	24.000.000
		2- Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	14.000.000
		3- Số thu phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	10.000.000
		B. PHẦN CHI	
		<u>Dự toán chi Ngân sách nhà nước</u>	9.250.000.000
070	083	1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	341.000.000
		1.1- Kinh phí thực hiện tự chủ	-
		1.2- Kinh phí không thực hiện tự chủ	341.000.000
280	338	2. Sự nghiệp kinh tế	300.000.000
		2.1- Kinh phí thực hiện tự chủ	-
		2.2- Kinh phí không thực hiện tự chủ	300.000.000
340	341	3. Kinh phí chi Quản lý nhà nước	8.609.000.000
		3.1- Kinh phí thực hiện tự chủ	7.205.000.000
		<i>Trong đó: 10% tiết kiệm chi thường xuyên</i>	<i>93.000.000</i>
		3.2- Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.404.000.000

Ghi chú:

Dự toán bao gồm tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương và phân bổ kinh phí theo biên chế được giao. Đơn vị sử dụng thêm từ 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2024: 93 triệu để đảm bảo nguồn kinh phí chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng theo quy định.

I	Kinh phí không tự chủ	2.045.000.000
1-	Quản lý hành chính:	1.404.000.000
	+ Chi phí phục vụ công tác thanh tra, kiểm toán, xây dựng dự toán, quyết toán, tiếp khách các đoàn tình bạn đến học tập kinh nghiệm, giao tiếp các bộ, ngành, tiếp các đoàn doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến tìm cơ hội đầu tư tại tỉnh, chi phí công tác phí đối với Lãnh đạo đi công tác ngoài tỉnh các Bộ Ngành... và các kế hoạch, các nhiệm vụ phát sinh đột xuất khác	270.000.000

	+Kinh phí tổ chức hội nghị, thuê xe đoàn đi kiểm tra một số nhiệm vụ về kinh tế tập thể, chi phí tổ chức Diễn đàn kinh tế tập thể, Sơ kết giữa nhiệm kỳ, và các NQ tỉnh ủy và các phát sinh khác chưa dự kiến, chi phí thuê mướn.....	110.000.000
	+Kinh phí Đại hội Đảng;	43.000.000
	+Chi trang phục thanh tra; công tác thanh tra chuyên ngành	117.000.000
	+Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	339.000.000
	+Kinh phí đánh giá chỉ số DDCI năm 2024	400.000.000
	+ Xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm	60.000.000
	+Kinh phí phục vụ cho công tác đăng ký kinh doanh	65.000.000
2-	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và DN: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công	341.000.000
	+Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và DN: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công	31.000.000
	+Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và DN (TW bổ sung có mục tiêu): Hỗ trợ DNNVV	310.000.000
3-	Sự nghiệp kinh tế (TW bổ sung có mục tiêu): Hỗ trợ DNNVV	300.000.000

CHI TIẾT NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025
CỦA TRUNG TÂM HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VÀ KHỞI NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 168/QĐ-SKHĐT ngày 25/12/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Mã số đơn vị CQHVNSNN: 3028279

Chương: 413

Đơn vị : đồng

Loại	Khoản	Nội dung	Tổng số
A	B	C	1
		B. PHÂN CHI	
		Dự toán chi Ngân sách nhà nước	1.792.000.000
280	338	1. Chi sự nghiệp kinh tế	1.792.000.000
		1.1- Kinh phí thực hiện tự chủ	1.704.000.000
		Trong đó: 10% tiết kiệm chi thường xuyên	30.000.000
		1.2- Kinh phí không thực hiện tự chủ	88.000.000

Ghi chú:

Dự toán bao gồm tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương và phân bổ kinh phí theo biên chế được giao. Đơn vị sử dụng thêm từ 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2024: 30 triệu để đảm bảo nguồn kinh phí chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng theo quy định.

I	Kinh phí không tự chủ	88.000.000
1.	Sự nghiệp kinh tế: Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	88.000.000
	Kinh phí không thực hiện tự chủ dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương thực hiện (chưa phân bổ cho đơn vị)	3.977.000.000
	+ Sự nghiệp kinh tế:	2.700.000.000
	+ Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo:	500.000.000
	+ Sự nghiệp Phát thanh Truyền hình:	777.000.000